

Tiêu đề: Mơ thấy ác mộng là gì? Nguyên nhân gặp phải, dấu hiệu và chẩn đoán

Nội dung:

Hầu hết mọi người đều từng gặp ác mộng khi ngủ. Trẻ em thường có nguy cơ mơ thấy ác mộng nhiều hơn. Vậy, các cơn ác mộng hay mơ thấy ác mộng khi ngủ có nguy hiểm không?

Vì sao bạn thường xuyên mơ thấy ác mộng? Tình trạng ngủ mơ thấy ác mộng có đáng lo ngại hay không? Biện pháp khắc phục tình trạng này để có giấc ngủ ngon hơn là gì?

Ác mộng là tình trạng một người khi đang ngủ nằm mơ thấy những vấn đề tiêu cực, kinh dị, kỳ quái hoặc khó chịu, gây cảm giác sợ hãi, lo lắng. Việc mơ thấy ác mộng có thể khiến người đó đột ngột tỉnh giấc và khó ngủ lại do tâm lý sợ hãi, mệt mỏi, có cảm giác bồn chồn lo lắng.

Những cơn ác mộng thường xảy ra hơn trong giấc ngủ chuyển động mắt nhanh (REM). Sau khi nằm mơ thấy ác mộng và tỉnh giấc, bạn có thể nhớ những chi tiết về cơn ác mộng hoặc không, chỉ nhớ về cảm xúc tiêu cực mà mình trải qua. (1)

Trẻ em thường gặp ác mộng nhiều hơn ở người lớn, đặc biệt là khi trẻ trong độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, ác mộng vẫn tồn tại đến tận tuổi thiếu niên và trưởng thành. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, phụ nữ thường gặp ác mộng hơn nam giới.

Trong nhiều trường hợp, nằm ngủ mơ thấy ác mộng không được xem là rối loạn giấc ngủ. Tuy nhiên, nếu liên tục mơ thấy ác mộng thì có thể bạn đang bị rối loạn giấc ngủ và cần can thiệp điều trị.

Một cơn ác mộng có thể liên quan đến những đặc điểm sau: (2)

Không thể nói được chính xác nguyên nhân gây ác mộng là gì. Một số yếu tố làm tăng nguy cơ nằm mơ thấy ác mộng gồm có: (3)

Căng thẳng và sợ hãi, lo âu, áp lực,... có thể gây ra ác mộng. Những người thường xuyên bị căng thẳng và lo lắng có thể dễ mắc chứng rối loạn giấc ngủ và thường xuyên nằm mơ thấy ác mộng hơn.

Những người bị rối loạn sức khỏe tâm thần như rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD) có

nguy cơ nằm mơ thấy ác mộng cao hơn. Những cơn ác mộng thường có nội dung liên quan đến ký ức đau thương đã trải qua. Nếu không kịp thời cải thiện, tình trạng rối loạn căng thẳng sau sang chấn sẽ ngày càng trầm trọng hơn và gây ra chứng khó ngủ, mất ngủ.

Những vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần khác như rối loạn lo âu, trầm cảm, rối loạn cảm xúc lưỡng cực,... cũng ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ của bạn. Nếu bạn có sức khỏe tâm thần kém, bạn sẽ có nguy cơ ngủ không ngon giấc, nằm mơ thấy ác mộng, thường xuyên tỉnh giấc giữa đêm,... cao hơn.

Sử dụng một số loại chất kích thích như rượu, bia, ma túy có thể tác động đến hệ thần kinh, khiến bạn rơi vào trạng thái căng thẳng và có nhiều khả năng ngủ mơ thấy ác mộng.

Các loại thuốc, dược phẩm có thể có tác dụng phụ gây ức chế hệ thần kinh trung ương và làm ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ của bạn. Các loại thuốc này thường là thuốc chống trầm cảm, thuốc huyết áp, thuốc chẹn beta và thuốc dùng để điều trị bệnh Parkinson hoặc giúp cai thuốc lá,...

Nếu bạn gặp ác mộng thường xuyên sau khi dùng hoặc ngưng dùng một loại thuốc nào đó, nên thông báo với bác sĩ để được kiểm tra và thay đổi phương pháp dùng thuốc điều trị nếu cần thiết.

Những thay đổi trong lịch trình của bạn khiến thời gian ngủ và thức dậy không đều hoặc làm gián đoạn hoặc giảm thời gian ngủ có thể làm tăng nguy cơ gặp ác mộng.

Sau một thời gian ngủ không đủ giấc, bạn thường trải qua giai đoạn phục hồi REM. Lúc này, bạn dễ gặp những cơn ác mộng hay những giấc mơ đầy sống động.

Tìm hiểu thêm: Thiếu ngủ: Triệu chứng, nguyên nhân và cách khắc phục tình trạng.

Một số nghiên cứu cũng tìm thấy mối tương quan giữa tình trạng gặp ác mộng và chứng ngưng thở khi ngủ do tắc nghẽn (OSA). Nếu bạn mắc chứng rối loạn hô hấp khiến bạn có những đợt ngưng thở ngắn xảy ra liên tục trong khi ngủ, giấc ngủ của bạn sẽ bị gián đoạn và làm bạn tăng nguy cơ gặp ác mộng giữa đêm.

Ác mộng có thể xảy ra nhiều hơn ở những người gặp các vấn đề về sức khỏe, chẳng hạn như người bị bệnh tim hoặc ung thư.

Đối với một số người, đọc sách kinh dị hoặc xem phim kinh dị, đặc biệt là trước khi đi ngủ, có thể làm tăng cảm giác căng thẳng, ám ảnh. Sự ám ảnh này sẽ đi vào giấc ngủ và dẫn đến những cơn ác mộng.

Mặc dù chưa có các bằng chứng khoa học đầy đủ nhưng một số giả thuyết đặt ra cho rằng việc nằm mơ thấy ác mộng cũng có tính di truyền. Khi các thành viên trong gia đình có tiền sử gặp ác mộng hoặc các vấn đề liên quan đến rối loạn giấc ngủ, bạn cũng có nhiều nguy cơ gặp ác mộng khi ngủ hơn.

Thường xuyên ngủ nằm mơ thấy ác mộng có thể gây nên nhiều vấn đề, chẳng hạn như:

Gần như $\frac{2}{3}$ dân số thế giới đều từng trải qua một cơn ác mộng trong đời. Với nhiều người, việc gặp ác mộng là điều bình thường. Vậy khi nào thì nên đến bệnh viện thăm khám?

Nếu bạn chỉ thỉnh thoảng mới gặp ác mộng thì tình trạng này không quá nghiêm trọng, không đáng lo ngại. Nhưng nếu bạn thường xuyên gặp ác mộng (ví dụ nhiều hơn 1 lần/tuần) và những cơn ác mộng ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống của bạn, bạn cần đến cơ sở y tế có chuyên khoa thần kinh thăm khám để biết điều gì đang xảy ra với mình.

Các bác sĩ sẽ giúp bạn đánh giá xem tình trạng hiện tại của bạn có phải là rối loạn giấc ngủ hay không, bạn có đang mắc các bệnh tâm lý hay thần kinh hay không, đâu là biện pháp có thể giúp bạn cải thiện tình trạng thường xuyên nằm mơ thấy ác mộng,...

Ác mộng chỉ được coi là một chứng rối loạn giấc ngủ nếu những giấc mơ mang tính chất tiêu cực gây ảnh hưởng sức khỏe, lo lắng, khủng hoảng hoặc không ngủ đủ giấc. Để chẩn đoán ác mộng, bác sĩ sẽ xem xét bệnh sử và các triệu chứng của bạn. Cụ thể:

Làm thế nào để ngừng gặp ác mộng khi ngủ? Để phòng ngừa, cải thiện tình trạng ngủ hay nằm mơ thấy ác mộng, bác sĩ có thể tư vấn, chỉ định các biện pháp khác nhau. Ví dụ như:

Nếu bạn đang ngủ nhưng đột nhiên tỉnh giấc vì gặp ác mộng, điều này có thể khiến bạn cảm thấy hoang mang, mệt mỏi, lo sợ,... Lúc này bạn dễ bị mất ngủ, khó ngủ trở lại hay chỉ ngủ chập chờn không sâu giấc,...

Khi vừa nằm mơ thấy ác mộng, bạn nên cố gắng để hít thở sâu, giữ nhịp thở đều. Bạn có thể hít vào trong 10 giây rồi thở ra, lặp lại cho đến khi nào cảm thấy nhịp thở được ổn định, không còn

thở nhanh và choáng váng.

Động tác thở sâu tuy đơn giản nhưng lại có thể giúp bạn cảm thấy bình tĩnh lại, yên tâm hơn và dễ dàng đi vào giấc ngủ hơn. Nếu vẫn còn sợ hãi, bạn có thể viết lại cơn ác mộng vừa trải qua.

Việc ghi lại những cảm xúc, nỗi sợ của mình cũng là một cách để bạn trở nên bình tĩnh hơn.

Ngoài ra, bạn cũng có thể thảo luận với người thân, bạn bè về giấc mơ tiêu cực mà bạn vừa trải qua. Người thân, bạn bè sẽ phần nào giúp bạn xác nhận rằng đây chỉ là một giấc mơ không có thật, giúp bạn cảm thấy yên tâm hơn.

Để phòng ngừa tình trạng ngủ hay gặp ác mộng, tốt nhất bạn không nên xem phim hoặc đọc truyện kinh dị hay những ấn phẩm, nội dung có tính chất kích thích tâm lý, gây sợ hãi trước khi đi ngủ. Tránh thảo luận với mọi người về những nội dung liên quan.

Nên tránh đi ngủ khi đang có những cảm xúc căng thẳng, tiêu cực. Thay vào đó, bạn có thể nghe nhạc, ngâm chân với nước ấm, dùng tinh dầu thư giãn,... để cảm thấy dễ ngủ hơn. Loại trừ những cảm xúc lo lắng, áp lực sẽ giúp bạn ngủ ngon hơn và hạn chế được tình trạng gặp ác mộng khi ngủ.

Người hay gặp các cơn ác mộng nên đi khám ở chuyên khoa thần kinh để được bác sĩ chẩn đoán cụ thể. Hiện nay, khoa Thần kinh, Trung tâm Khoa học Thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM, Phòng khám Đa khoa Tâm Anh Quận 7 là đơn vị uy tín chuyên thăm khám, tầm soát các bệnh lý thần kinh trong đó có tình trạng hay gặp ác mộng.

Khoa quy tụ các chuyên gia, bác sĩ giàu kinh nghiệm, ứng dụng nhiều thiết bị máy móc hiện đại, hỗ trợ tốt nhất cho việc thăm khám và điều trị như máy đo đa ký giấc ngủ, máy chụp CT 768, 1975 lát cắt, máy chụp MRI 1,5 – 3 Tesla,...

Tóm lại, ác mộng không quá nguy hiểm, không ảnh hưởng đến tính mạng nhưng thường xuyên gặp ác mộng có thể dẫn đến rối loạn giấc ngủ, ảnh hưởng sức khỏe. Mỗi người không nên chủ quan nếu hay nằm mơ thấy ác mộng, cần sớm thăm khám và điều trị, nếu có.

Tiêu đề: Bị huyết áp cao dẫn đến đột quỵ không? Nguyên nhân và phòng ngừa

Nội dung:

Huyết áp cao là nguyên nhân dẫn đến nhiều bệnh lý nguy hiểm, trong đó có đột quỵ. Vậy vì sao huyết áp cao dẫn đến đột quỵ hay người bị huyết áp cao có bị đột quỵ không? Mối liên hệ giữa tăng huyết áp và đột quỵ như thế nào?

Huyết áp cao (tăng huyết áp) là tình trạng lực máu đẩy vào thành mạch máu quá cao. Huyết áp được đo bằng milimet thủy ngân (mm Hg). Tăng huyết áp được xác định khi chỉ số huyết áp từ 130/80 mm thủy ngân (mm Hg) trở lên. Huyết áp càng cao càng nguy hiểm. Thông thường, người bệnh cần được đưa đến bệnh viện cấp cứu trong trường hợp huyết áp cao bất thường, ví dụ hơn 180/120 mm Hg. (1)

Người bị huyết áp cao có thể không có triệu chứng cụ thể, ngay cả khi chỉ số huyết áp đạt mức cao nguy hiểm. Người bệnh có thể bị huyết áp cao trong nhiều năm mà không có bất kỳ triệu chứng nào. Một số người bị huyết áp cao có thể có:

Tuy nhiên, những triệu chứng này không cụ thể và thường không xảy ra cho đến khi huyết áp cao đạt đến giai đoạn nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng.

Có hai dạng tăng huyết áp là tăng huyết áp nguyên phát hay còn gọi là tăng huyết áp vô căn và tăng huyết áp thứ phát. Tình trạng huyết áp cao nếu kéo dài có thể gây ra nhiều vấn đề sức khỏe.

Đột quỵ hay còn gọi là tai biến mạch máu não, là tình trạng sức khỏe nguy hiểm xảy ra khi lưu lượng máu đến não bị giảm hoặc dừng đột ngột, không thể cung cấp oxy và chất dinh dưỡng để nuôi các tế bào não, làm cho các tế bào não bị tổn thương và chết đi nhanh chóng.

Có hai loại đột quỵ là đột quỵ nhồi máu não do tắc mạch máu não và đột quỵ xuất huyết não do vỡ mạch máu não. Hơn 80% trường hợp đột quỵ có liên quan đến tắc nghẽn mạch máu não.

Đột quỵ có thể gây tổn thương não lâu dài, dẫn đến các biến chứng nặng nề hoặc thậm chí tử vong. Các dấu hiệu của đột quỵ bao gồm: tê yếu, liệt ở một bên mặt hoặc cơ thể, đau đầu đột ngột và dữ dội, nhìn mờ, rối loạn ngôn ngữ,...

Tăng huyết áp gây đột quỵ không? Huyết áp cao được cho là một trong những yếu tố nguy cơ chính dẫn đến đột quỵ. Hầu hết những người bị đột quỵ lần đầu được ghi nhận là có mắc bệnh

huyết áp cao. (2)

Huyết áp cao làm tổn thương các động mạch khắp cơ thể, bao gồm cả các động mạch dẫn đến não. Tình trạng tăng huyết áp, đặc biệt là tăng huyết áp đột ngột có thể làm cho động mạch dễ bị vỡ hoặc tắc nghẽn. Các động mạch bị suy yếu hoặc bị tắc nghẽn trong não sẽ gây nguy cơ đột quỵ cao hơn.

Huyết áp từ 140/90 trở lên được cho là có thể làm hỏng các mạch máu cung cấp máu cho não và dẫn đến đột quỵ. Huyết áp càng cao thì nguy cơ đột quỵ càng lớn. (3)

Tình trạng huyết áp cao dẫn đến đột quỵ có thể xảy ra ở bất kỳ ai, đặc biệt là ở những người đang có các yếu tố nguy cơ khác dẫn đến đột quỵ. Do đó, việc kiểm soát huyết áp cao đặc biệt quan trọng để giảm nguy cơ đột quỵ.

Tình trạng tăng huyết áp gây đột quỵ theo nhiều cách khác nhau. Huyết áp cao làm tăng nguy cơ hình thành các cục máu đông di chuyển đến não và làm hỏng các mạch máu nhỏ nằm sâu bên trong não. Tình trạng tăng huyết áp cũng có thể gây ra đột quỵ do xuất huyết não nhiều hơn. Cụ thể:

Huyết áp cao dẫn đến đột quỵ do thiếu máu cục bộ bởi tình trạng huyết áp cao làm tổn thương các mạch máu, khiến mạch máu trở nên hẹp và cứng hơn, đồng thời gây ra sự tích tụ chất béo. Quá trình này được gọi là xơ vữa động mạch.

Các cục máu đông có thể hình thành trên các vùng chất béo tích tụ. Nếu cục máu đông di chuyển đến não sẽ gây ra đột quỵ hoặc cơn thiếu máu cục bộ thoáng qua (TIA hoặc đột quỵ nhỏ).

Bên cạnh đột quỵ do tắc nghẽn mạch máu não thì còn có tình trạng huyết áp cao dẫn đến đột quỵ chảy máu não. Huyết áp cao làm cho thành mạch máu yếu đi, làm tăng nguy cơ vỡ thành mạch máu và dẫn đến chảy máu não gây đột quỵ.

Ngoài ra, còn có trường hợp huyết áp cao dẫn đến tai biến do huyết áp cao gây tổn thương đến các mạch máu nhỏ nằm sâu bên trong não. Khi các mạch máu nhỏ bị tổn thương quá nhiều sẽ gây nên các vấn đề liên quan đến suy giảm nhận thức cũng như làm tăng nguy cơ đột quỵ.

Ngoài tình trạng tăng huyết áp gây đột quỵ, còn có nhiều yếu tố khác làm tăng nguy cơ bị đột

quy, bao gồm:

Để phòng ngừa tình trạng huyết áp cao dẫn đến đột quy, cần kiểm soát tốt huyết áp để duy trì huyết áp ở mức ổn định:

Đặc biệt, cần lưu ý định kỳ đến bệnh viện để kiểm tra huyết áp, khám sức khỏe tổng quát cũng như tầm soát đột quy. Tất cả người lớn nên kiểm tra huyết áp định kỳ. Với người có mức huyết áp bình thường, tốt nhất nên thăm khám và tầm soát 1 lần/năm. Với những người có nguy cơ huyết áp cao dẫn đến đột quy cao, nên thăm khám, tầm soát ít nhất 2 lần/năm hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

Hiện nay, Khoa Thần kinh, Trung tâm Khoa học Thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM, Phòng khám Đa khoa Tâm Anh Quận 7 là đơn vị uy tín chuyên thăm khám, tầm soát các bệnh lý thần kinh nói chung và đột quy nói riêng. Khoa quy tụ các chuyên gia, bác sĩ giàu kinh nghiệm, có sự phối hợp với Trung tâm Tim mạch để đưa ra phác đồ điều trị tốt nhất giúp hạn chế nguy cơ huyết áp cao dẫn đến đột quy.

Đặc biệt, Khoa Thần kinh, Trung tâm Khoa học Thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM đầu tư nhiều thiết bị máy móc hiện đại, hỗ trợ tốt nhất cho việc tầm soát đột quy như máy chụp CT 1975 lát cắt đầu tiên tại Việt Nam và Đông Nam Á, hệ thống chụp MRI 1,5 – 3 Tesla, máy theo dõi huyết áp 24 giờ,... Trong đó, máy chụp CT 1975 lát cắt ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo với tốc độ quay nhanh nhất thế giới có thể phát hiện, đánh giá nhanh các bệnh lý tim mạch, đột quy chỉ trong vài phút. Từ đó rút ngắn thời gian chẩn đoán, giúp người bệnh được điều trị sớm, tăng tỷ lệ điều trị thành công.

Để đặt lịch thăm khám, điều trị bệnh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Quý khách vui lòng liên hệ:

Tóm lại, huyết áp cao dẫn đến đột quy và làm tăng nguy cơ tử vong nếu không kiểm soát đúng cách. Người bệnh không nên chủ quan nếu phát hiện huyết áp cao. Cần thăm khám, tầm soát định kỳ để kiểm soát tình trạng huyết áp cao, tránh nguy cơ đột quy.

Tiêu đề: Bệnh xuất huyết não có nguy hiểm không? Ảnh hưởng sức khỏe ra sao?

Nội dung:

Bị xuất huyết não có nguy hiểm không là băn khoăn của nhiều người do căn bệnh này bất kỳ ai cũng có thể mắc phải, đặc biệt là người bị tăng huyết áp, có túi phình, dị dạng, rò mạch máu não... Vậy xuất huyết não nguy hiểm không? Ảnh hưởng đến sức khỏe như thế nào?

Trước khi giải đáp thắc mắc bệnh xuất huyết não có nguy hiểm không hay bị xuất huyết não có sao không, chúng ta cần biết bệnh xuất huyết não là gì. Xuất huyết não là một loại đột quy, xảy ra khi mạch máu não bị rò rỉ hoặc đột ngột vỡ ra, gây ra tình trạng chảy máu trong não, hình thành khối máu tụ trong não, gây viêm, ngăn chặn quá trình vận chuyển oxy cũng như các dưỡng chất đến nuôi tế bào não. Bệnh lý này có thể khiến não bộ bị tổn thương nghiêm trọng.

(1)

Ước tính xuất huyết não chiếm khoảng 15% trong tổng số các ca đột quy, có nguy cơ đe dọa tính mạng của người bệnh. Thế nên, ngay khi gặp triệu chứng nghi ngờ xuất huyết não, người bệnh cần được cấp cứu kịp thời để giúp làm hạn chế tối đa nguy cơ dẫn đến biến chứng nguy hiểm.

Bị xuất huyết não nguy hiểm không hay bị xuất huyết não có ảnh hưởng gì không? Xuất huyết não là tình trạng nguy hiểm, nếu không được chữa trị kịp thời bệnh lý này có thể làm não bị tổn thương vĩnh viễn, thậm chí dẫn đến tử vong. Mạch máu não bị vỡ sẽ gây ra khối máu tụ trong não, dẫn đến viêm, làm tổn thương các mô não lân cận. Tình trạng thiếu oxy lên não do xuất huyết não có thể khiến các tế bào não bị chết, hủy hoại, làm cản trở quá trình truyền - nhận tín hiệu đến những bộ phận khác trong cơ thể. Một khi các tế bào não chết đi, chúng sẽ không thể tái tạo. (2)

Tiên lượng của người bệnh phụ thuộc vào tình trạng, mức độ, nguyên nhân xuất huyết não, vị trí xảy ra xuất huyết não, kích thước của khối máu tụ trong não, thời gian cấp cứu, điều trị... Trong đó, mức độ, kích thước khối máu tụ và thời gian cấp cứu kịp thời là yếu tố quan trọng, góp phần quyết định tiên lượng bệnh. Thông thường kích thước khối máu tụ càng lớn thì nguy cơ người bệnh gặp biến chứng nguy hiểm càng cao. Tuy nhiên, người bệnh đột quy xuất huyết

não có thể được cứu sống, điều trị thành công nếu cấp cứu kịp thời. Càng để lâu càng nguy hiểm tính mạng.

Chúng ta đã biết bị xuất huyết não có nguy hiểm không, vậy cụ thể thì căn bệnh này tác động đến sức khỏe như thế nào? Bộ não là cơ quan phức tạp, chứa một mạng lưới tinh vi của mạch máu và dây thần kinh. Trong các trường hợp, vì lý do nào đó một hoặc nhiều mạch máu có thể vỡ ra.

Khi máu bắt đầu rò rỉ hay chảy ra khỏi mạch đã bị vỡ, nó sẽ hình thành khối máu tụ và làm các mô não xung quanh bị kích ứng, tổn thương, dẫn đến tình trạng sưng – còn gọi là phù não. Máu sẽ tích tụ trở thành một khối tụ máu. Hộp sọ có chức năng bảo vệ não bằng cách giữ cố định não, vì vậy không có nhiều khoảng trống giữa hộp sọ và não. Điều đó có nghĩa khối máu tụ có thể nhanh chóng gây chèn ép, làm gia tăng áp lực lên não, lưu lượng máu lên não sụt giảm khiến các tế bào não bị tổn thương, chết hàng loạt.

Chứng xuất huyết não có thể xảy ra trong não, giữa não, ở các màng bao phủ não, giữa các lớp màng não hoặc giữa lớp màng não và hộp sọ. Tùy vị trí xuất huyết não sẽ gây ra các triệu chứng hay biến chứng khác nhau.

Nhìn chung, bệnh xuất huyết não có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người bệnh, khiến máu ứ lại trong não, ngăn cản không cho oxy đi đến não, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người bệnh.

Nếu không được điều trị kịp thời, người bệnh xuất huyết não có thể gặp biến chứng nguy hiểm, trong trường hợp nghiêm trọng có khả năng gặp tình trạng hôn mê sâu, rối loạn nhịp tim, tử vong. Một số biến chứng thường gặp của bệnh xuất huyết não gồm:

Người bệnh đột quỵ xuất huyết não có nguy cơ cao gặp biến chứng liệt nửa người hoặc toàn thân do không được mổ cấp cứu kịp thời. Đây là biến chứng dễ xảy ra ở người bị xuất huyết não mức độ nặng, người bệnh sẽ gặp khó khăn hoặc không thể đi lại, không chủ động được trong các hoạt động thường ngày, nằm một chỗ, lệ thuộc vào người khác chăm sóc.

Người bệnh xuất huyết não thường gặp chứng méo miệng, phát âm không rõ ràng, chuẩn xác. Lúc này, khi người bệnh nói chuyện, một số âm sẽ không phát ra được hoặc bị mất đi nguyên

âm cuối. Nếu người bệnh gặp biến chứng rối loạn ngôn ngữ mức độ nặng, khả năng ngôn ngữ sẽ ở mức như trẻ đang tập nói bập bẹ hoặc nói thậm chí nói ko được, nói không rõ lời.

Tiểu tiện không tự chủ là biến chứng phổ biến xuất hiện ở người bệnh xuất huyết não. Biến chứng này gây ảnh hưởng sức khỏe, làm suy giảm chất lượng cuộc sống của người bệnh, dễ gây ra tâm lý khó chịu, bức bối, cáu gắt.

Nếu đột quỵ xuất huyết não làm tổn thương vùng não chịu trách nhiệm về khả năng nhận thức, người bệnh có thể đối mặt với các vấn đề về nhận thức (tùy vào mức độ của tình trạng xuất huyết não). Ở biến chứng rối loạn nhận thức, người bệnh có thể bị giảm trí nhớ, giảm khả năng nhận thức, tư duy, suy nghĩ, thờ ơ với mọi việc, rối loạn định hướng không gian và thời gian. Trường hợp nặng có thể bị hoang tưởng, ảo giác, rối loạn trong thao tác...

Người bệnh xuất huyết não có thể gặp biến chứng rối loạn hô hấp. Xuất huyết não có thể gây ra tình trạng tắt thở, khó thở, sặc tắc đờm, suy hô hấp... dẫn đến chứng viêm phổi.

Ngoài những biến chứng ở trên, người bệnh xuất huyết não còn có thể gặp phải các biến chứng khác như: rối loạn tâm lý, sa sút trí tuệ, khó nuốt, khó uống, khó ăn, co giật, mất thị lực, mất hoàn toàn chức năng não, ...

Bên cạnh việc tìm hiểu bị xuất huyết não có nguy hiểm không, mỗi người cần biết cách phòng tránh tình trạng này. Trên thực tế, không có cách nào giúp phòng ngừa tất cả nguyên nhân gây xuất huyết não, thế nhưng có thể làm giảm nguy cơ này thông qua một số biện pháp. Ví dụ: (3) Thắc mắc bị xuất huyết não có ảnh hưởng gì không, xuất huyết não có nguy hiểm không đã được giải đáp. Vậy biểu hiện xuất huyết não ra sao là nguy hiểm, người bệnh cần được đi thăm khám, điều trị sớm? Bất kỳ loại chảy máu nào xảy ra bên trong não hoặc hộp sọ đều là trường hợp cấp cứu y tế. Nếu bạn hoặc người thân gặp chấn thương đầu (như bị té ngã, va chạm vào đầu) hoặc gặp những triệu chứng nghi do chứng xuất huyết não, chẳng hạn lú lẫn, đau đầu đột ngột, tê liệt... hãy liên hệ với bệnh viện có chuyên môn về cấp cứu đột quỵ xuất huyết não để được can thiệp sớm. Điều quan trọng là cần xác định tình trạng, mức độ, nguyên nhân xuất huyết não mà người bệnh đang gặp phải để chữa trị kịp thời.

Khoa Phẫu thuật Thần kinh, Trung tâm Khoa học Thần kinh, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm

Anh là địa chỉ uy tín chuyên thăm khám, tầm soát, chẩn đoán, điều trị hiệu quả các bệnh lý thần kinh, trong đó có đột quỵ xuất huyết não. Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh đã mở thức tỉnh cấp cứu thành công cho nhiều người bệnh bị đột quỵ xuất huyết não bằng robot mổ não ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giúp cứu sống, bảo vệ tính mạng, hạn chế tối đa biến chứng, di chứng cho người bệnh.

Trung tâm Khoa học Thần kinh quy tụ đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành, giỏi chuyên môn, nhiều năm kinh nghiệm, được trang bị, ứng dụng nhiều máy móc, thiết bị hiện đại như: máy chụp MRI 1,5 – 3 Tesla, máy chụp CT 1975 lát cắt đồng bộ chính hãng duy nhất tại Việt Nam, hệ thống định vị thần kinh Neuro-Navigation AI thế hệ mới, kính vi phẫu thế hệ mới có chức năng chụp huỳnh quang 3D, robot mổ não AI Modus V Synaptive hiện đại hàng đầu...

Để đặt lịch thăm khám, điều trị bệnh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Quý khách vui lòng liên hệ:

Tóm lại, bệnh xuất huyết não có nguy hiểm không? Xuất huyết não là căn bệnh nguy hiểm, có thể gây ra biến chứng nghiêm trọng, thậm chí dẫn đến tử vong nếu người bệnh không được cấp cứu, chữa trị kịp thời. Khi có triệu chứng nghi ngờ xuất huyết não, người bệnh cần được đưa đến bệnh viện để điều trị ngay.

Tiêu đề: Xuất huyết não: Dấu hiệu, nguyên nhân và cách chẩn đoán bệnh

Nội dung:

Xuất huyết não có thể đe dọa tính mạng. Do đó, ngay khi có dấu hiệu nghi ngờ, người bệnh cần được điều trị khẩn cấp. Vậy, xuất huyết não là gì? Nguyên nhân xuất huyết não, dấu hiệu xuất huyết não hay triệu chứng xuất huyết não ra sao?

Xuất huyết não là một loại đột quỵ, xảy ra khi mạch máu trong não bị rò rỉ hoặc vỡ đột ngột, gây chảy máu trong não, ức chế quá trình vận chuyển oxy và chất dinh dưỡng đến tế bào não.

Tình trạng này có thể gây tổn thương nghiêm trọng cho não bộ. (1)

Xuất huyết não chiếm khoảng 15% tổng số các ca đột quỵ, có nguy cơ cao đe dọa đến tính

mạng. Do đó, ngay khi nhận thấy triệu chứng nghi ngờ, người bệnh nên được cấp cứu kịp thời để hạn chế tối đa biến chứng nguy hiểm.

Tình trạng bị xuất huyết não có thể xảy ra bên trong hoặc bên ngoài mô não, được phân loại thường gặp như sau:

Loại xuất huyết não này được chia thành 3 dạng như sau: (2)

Bệnh xuất huyết não xảy ra bên trong mô não thường được chia thành 2 dạng chính:

Nguyên nhân gây xuất huyết não rất đa dạng, ví dụ như: (3)

Xuất huyết não có thể xảy ra ở mọi lứa tuổi, từ trẻ sơ sinh đến người lớn. Tình trạng này phổ biến hơn ở những người trên 65 tuổi hoặc thuộc nhóm nguy cơ cao sau đây: (4)

Các dấu hiệu xuất huyết não có thể khác nhau tùy thuộc vào vị trí chảy máu, lượng máu chảy và lượng/ vị trí mô não bị tổn thương. Các triệu chứng thường xảy ra đột ngột, sau đó diễn tiến nghiêm trọng hơn theo thời gian, có thể kể đến như:

Những triệu chứng kể trên có thể gây nhầm lẫn với nhiều tình trạng khác nhau. Do đó, ngay khi nhận thấy các dấu hiệu bất thường này, người bệnh nên được cấp cứu kịp thời, tránh đe dọa đến tính mạng.

Bất kỳ loại chảy máu nào bên trong hộp sọ hoặc não đều cần cấp cứu khẩn cấp. Ngay khi bị chấn thương đầu hoặc xuất hiện các triệu chứng chảy máu não như đau đầu đột ngột, lú lẫn, tê liệt, người bệnh nên tiếp nhận điều trị khẩn cấp để xác định nguyên nhân và can thiệp kịp thời.

Nếu không được điều trị kịp thời, xuất huyết não có thể dẫn đến tổn thương não vĩnh viễn hoặc tử vong. Tình trạng thiếu oxy lên não có thể phá hủy các tế bào não, cản trở quá trình truyền, nhận tín hiệu đến các bộ phận khác trên cơ thể. Một số biến chứng có thể kể đến như:

Tìm hiểu thêm: Bệnh xuất huyết não có nguy hiểm không? Ảnh hưởng sức khỏe ra sao?

Để chẩn đoán xuất huyết não, trước tiên, bác sĩ sẽ khám sức khỏe tổng quát, khám thần kinh, xem xét bệnh sử, triệu chứng gặp phải... Tiếp đến, bác sĩ có thể xem xét chỉ định thực hiện một số xét nghiệm sau:

Các xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh này có thể giúp xác định vị trí, mức độ và nguyên nhân gây chảy máu. Một số phương pháp khác cũng có thể được chỉ định thực hiện để xác định nguyên

nhân chính xác, bao gồm:

Phương pháp điều trị xuất huyết não phụ thuộc vào vị trí, nguyên nhân và mức độ xuất huyết não. Trong một số trường hợp, bác sĩ có thể kê đơn thuốc để kiểm soát triệu chứng và ngăn ngừa tình trạng chảy máu diễn tiến nghiêm trọng hơn. Một số loại thuốc được sử dụng phổ biến bao gồm:

Trường hợp nghiêm trọng hơn, bệnh nhân cần phải cấp cứu bằng can thiệp nội mạch bít tắc mạch máu bị vỡ hoặc phẫu thuật để cầm máu, giảm áp lực lên não và loại bỏ máu tụ, từ đó giúp giảm tối đa biến chứng nguy hiểm.

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh ứng dụng nhiều kỹ thuật, máy móc hiện đại bậc nhất giúp cấp cứu đột quỵ xuất huyết não thành công vượt trội như máy can thiệp mạch DSA hiện đại, robot mổ não AI Modus V Synaptive duy nhất tại Việt Nam, hệ thống định vị thần kinh Neuro-Navigation AI thế hệ mới nhất, kính vi phẫu có khả năng chụp huỳnh quang 3D mới nhất... Bệnh viện Tâm Anh đã thực hiện cấp cứu mổ thức tỉnh nhiều ca đột quỵ xuất huyết não thành công vượt trội.

Không có biện pháp nào có thể ngăn ngừa mọi nguyên nhân gây xuất huyết não, nhưng có thể giảm nguy cơ bằng cách:

Dưới đây là phần giải đáp một số thắc mắc thường gặp về tình trạng xuất huyết não:

Cơ hội sống sót sau khi bị xuất huyết não phụ thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tình trạng chảy máu, khoảng thời gian giữa lúc bắt đầu chảy máu và điều trị, sức khỏe tổng thể của người bệnh và nhiều yếu tố khác. Nếu được điều trị kịp thời ngay khi có dấu hiệu đầu tiên của xuất huyết não, khả năng sống sót sẽ cao.

Xuất huyết não có thể gây tổn thương vĩnh viễn, không phục hồi, chẳng hạn như liệt, hôn mê, thậm chí tử vong. Tác động lâu dài tùy thuộc vào vị trí chảy máu và mức độ tổn thương. Tuy nhiên, nếu được điều trị cấp cứu kịp thời, người bệnh xuất huyết não vẫn có khả năng hồi phục tốt. Người bệnh cần được cấp cứu sớm, tuân thủ hướng dẫn điều trị và tập phục hồi chức năng, cải thiện biến chứng.

Sau khi bị xuất huyết não, người bệnh nên tuân theo chế độ ăn khoa học, ví dụ như sau:

Các loại thực phẩm nên ăn:

Các loại thực phẩm nên tránh:

Để đặt lịch thăm khám, điều trị bệnh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Quý khách vui lòng liên hệ:

Trên đây là ,

bài viết tổng hợp thông tin chi tiết liên quan đến xuất huyết não, nguyên nhân xuất huyết não, dấu hiệu xuất huyết não hay triệu chứng xuất huyết não và các biện pháp chẩn đoán, điều trị phổ biến. Hy vọng đây là nguồn thông tin hữu ích dành cho người bệnh đã và đang gặp phải tình trạng này. Nếu bạn cần thêm thông tin chi tiết về bệnh xuất huyết não, hãy liên hệ ngay với bác sĩ chuyên khoa để được tư vấn và hỗ trợ kịp thời.

ng người bệnh đã có ,

thêm nhiê ,

u câ ,

p nhâ ,

t hư ~

u

i

,

ch để biết cách phát hiện sớm tổn thương, cấp cứu kịp thời để tránh đe dọa đến tính mạng.

Tiêu đề: Đau dây thần kinh chằm có chữa được không? Bệnh có tự khỏi không?

Nội dung:

Đau dây thần kinh chằm có chữa được không, có tự khỏi không là thắc mắc chung của nhiều người mắc phải căn bệnh này. Chứng đau dây thần kinh chằm có thể được chữa trị, kiểm soát hiệu quả nếu được thăm khám, điều trị sớm.

Bài viết được tư vấn bởi BS.CKI Nguyễn Tấn Sang – Khoa Thần kinh, Trung tâm Khoa học Thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Người bệnh không nên chủ quan khi gặp triệu chứng nghi ngờ đau dây thần kinh chằm. Nên nhanh chóng đến cơ sở y tế có chuyên khoa thần kinh uy tín để được các bác sĩ thăm khám, tìm ra nguyên nhân gây bệnh, từ đó đề ra phương hướng điều trị hiệu quả.

Đau dây thần kinh chằm là một tình trạng đau đầu, xảy ra khi dây thần kinh chằm bị viêm, tổn thương. Dây thần kinh chằm mang thông điệp từ não đi qua da đầu. Viêm dây thần kinh là tình trạng sưng tấy/kích ứng xung quanh dây thần kinh. Bệnh đau dây thần kinh chằm có thể tác động đến bất kỳ ai. Một người có nhiều nguy cơ bị đau dây thần kinh chằm hơn nếu: (1)

Nguyên nhân phổ biến gây bệnh đau dây thần kinh chằm là do sự chèn ép ở dây thần kinh hoặc căng cơ. Người bệnh có thể gặp chứng đau dây thần kinh chằm sau chấn thương ở cổ/đầu. Vậy đau dây thần kinh chằm chữa được không?

Nếu được phát hiện, can thiệp kịp thời, đúng cách, bệnh đau dây thần kinh chằm hoàn toàn có thể được chữa trị hiệu quả. Con đau dây thần kinh chằm có thể kéo dài đến hàng giờ hoặc chỉ xuất hiện vài giây. Với hầu hết người bệnh, những triệu chứng đau dây thần kinh chằm thuyên giảm khi chữa trị không xâm lấn. Con đau thường biến mất khi tổn thương thần kinh giảm bớt

hoặc lành lại. (2)

Tùy vào phương pháp chữa trị được áp dụng, tình trạng đau dây thần kinh chằm có thể tái phát. Chẳng hạn như, nếu bác sĩ tiêm cho người bệnh một mũi steroid, tác dụng của mũi tiêm này có thể hết sau khoảng 3 – 6 tháng. Thỉnh thoảng, người bệnh có thể cần đến gặp bác sĩ thăm khám để kiểm soát những triệu chứng đau dây thần kinh chằm.

Không có câu trả lời chắc chắn cho thắc mắc đau dây thần kinh chằm có tự khỏi không. Vì sự tiến triển của căn bệnh này không giống nhau giữa những người bệnh. Việc thăm khám và chữa trị khi bị đau dây thần kinh chằm là cần thiết.

Ngoài câu hỏi đau dây thần kinh chằm có chữa được không, nhiều người bệnh cũng thắc mắc căn bệnh này ảnh hưởng như thế nào nếu không tiến hành điều trị? Tình trạng đau dây thần kinh chằm có thể tiến triển, ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh nếu không được điều trị. Người bệnh có thể phải đối mặt với vấn đề đau sau mắt, đau nhức vùng đầu, đau khi cử động cổ, nhạy cảm với ánh sáng...

Người bệnh cũng có thể gặp tình trạng đau nhức liên tục, nóng rát, đau nhói... Chứng đau nhói hoặc đau nhói từng cơn bắt đầu xuất hiện ở cổ, rồi lan đến da đầu tại một/hai bên đầu. Ở bên đầu bị tác động, người bệnh thường gặp chứng đau phía sau mắt. Da đầu của người bệnh có thể đặc biệt nhạy cảm (chỉ cần chạm nhẹ cũng có thể khiến người bệnh cảm thấy đau dữ dội).

Chúng ta đã biết bệnh đau dây thần kinh chằm có chữa được không. Vậy đau dây thần kinh chằm được chữa trị như thế nào? Việc chữa trị chứng đau dây thần kinh chằm tập trung vào việc làm giảm đau khi người bệnh gặp triệu chứng. Một loạt những phương pháp chữa trị không phẫu thuật hoặc phẫu thuật có thể mang đến lợi ích. Biện pháp chữa trị không phẫu thuật có thể bao gồm: (3)

Bác sĩ có thể chỉ định cho người bệnh dùng một số loại thuốc như:

Nếu những triệu chứng ở người bệnh không cải thiện sau khi đã áp dụng những phương pháp chữa trị không phẫu thuật, bác sĩ có thể chỉ định làm phẫu thuật. Phương pháp phẫu thuật chữa trị chứng đau dây thần kinh chằm gồm có:

Nếu cơn đau diễn tiến ở mức độ nhẹ đến trung bình, người bệnh có thể cảm thấy dễ chịu hơn

sau khoảng 1 – 2 tuần áp dụng những biện pháp chữa trị như sử dụng thuốc, trị liệu, phong bế thần kinh... Nếu cơn đau diễn ra nghiêm trọng, có thể mất khoảng 4 – 6 tuần người bệnh mới nhận thấy được sự cải thiện.

Bên cạnh việc tìm hiểu đau dây thần kinh chằm có chữa được không, người bệnh cũng nên biết khi nào nên đến gặp bác sĩ thăm khám, điều trị. Hầu hết những ca bệnh đau dây thần kinh chằm không phải là trường hợp quá nguy hiểm, khẩn cấp. Thế nhưng người bệnh vẫn nên tìm cách chữa trị ngay nếu bị đau đầu/cổ tiến triển nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng sốt, mất thị lực, nhìn đôi, tê liệt, gặp vấn đề bất thường về khả năng nói chuyện...

Người bệnh được khuyến nghị nên thường xuyên đến gặp bác sĩ thăm khám, theo dõi, duy trì việc chữa trị. Những bác sĩ phẫu thuật khuyến nghị người bệnh nên quay lại thăm khám vài tháng/lần trong vòng một năm sau ca phẫu thuật. Trong những lần thực hiện thăm khám, bác sĩ có thể tiến hành điều chỉnh cài đặt kích thích, đánh giá quá trình phục hồi của người bệnh sau ca phẫu thuật. Thông qua việc theo dõi của bác sĩ sẽ đảm bảo người bệnh được chăm sóc hiệu quả, đúng cách.

Trung tâm Khoa học Thần kinh, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là cơ sở y tế uy tín cung cấp dịch vụ thăm khám, điều trị các bệnh lý thần kinh, trong đó có chứng đau dây thần kinh chằm. Quy trình thăm khám được thực hiện chuyên nghiệp, nhanh chóng, hiệu quả. Qua đó, bác sĩ tìm được chính xác nguyên nhân gây bệnh, giúp người bệnh cải thiện triệu chứng.

Trung tâm Khoa học Thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là địa chỉ thăm khám, chữa trị đáng tin cậy của nhiều người bệnh, quy tụ đội ngũ bác sĩ giỏi chuyên môn, tu nghiệp nhiều năm trong và ngoài nước, dày dặn kinh nghiệm. Trung tâm còn được trang bị, áp dụng các máy móc, thiết bị hiện đại như: hệ thống chụp cộng hưởng từ 1,5 – 3 tesla, máy chụp cắt lớp vi tính 768 lát cắt, máy điện cơ ULTRA S100, máy điện não vi tính EEG-1200K... đáp ứng nhu cầu thăm khám, điều trị bệnh lý thần kinh nói chung và đau dây thần kinh chằm nói riêng.

Người bệnh có thể liên hệ trước với Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh qua Hotline 024 7106 6858 – 024 3872 3872 (Hà Nội) hoặc 028 7102 6789 – 093 180 6858 (TP.HCM) để đặt lịch hẹn thăm khám, giúp tiết kiệm thời gian.

Để đặt lịch thăm khám, điều trị bệnh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Quý khách vui lòng liên hệ:

Thắc mắc đau dây thần kinh chẩm có chữa được không đã được phần nào giải đáp. Người bệnh đau dây thần kinh chẩm nên đến cơ sở y tế uy tín thăm khám, điều trị sớm để giúp cải thiện triệu chứng, nâng cao sức khỏe tổng thể.

Tiêu đề: Ung thư não giai đoạn cuối: Dấu hiệu, tiên lượng bệnh và điều trị

Nội dung:

Ung thư não giai đoạn cuối hay ung thư não giai đoạn 4 là bệnh ở giai đoạn nguy hiểm. Vậy, dấu hiệu ung thư não giai đoạn cuối là gì? Người bệnh ung thư não giai đoạn cuối có thể điều trị bệnh ra sao?

Ung thư não giai đoạn 4 hay ung thư não giai đoạn cuối là tình trạng ung thư não (u não ác tính) đã phát triển đến giai đoạn cao nhất, có sự lan rộng và gây tổn thương các khu vực khác trong não của tế bào ung thư thay vì khu trú ở một vị trí nhất định.

Khối u não ác tính ở giai đoạn cuối không chỉ phân chia nhanh chóng mà còn xâm lấn và chèn ép các vùng não quan trọng, khiến cho chức năng thần kinh bị ảnh hưởng nặng nề. Ngoài ra, ở giai đoạn này, các tế bào u não ác tính còn gia tăng kích thước, có nguy cơ di chuyển đến các cơ quan khác trong cơ thể như gan, xương, phổi...

Tìm hiểu thêm: 4 giai đoạn ung thư não: Cách đánh giá và chẩn đoán chi tiết.

Các biểu hiện của ung thư não giai đoạn cuối có thể tương tự như dấu hiệu ở các giai đoạn trước nhưng thường nghiêm trọng hơn, bao gồm: (1)

Tiên lượng bệnh ung thư não giai đoạn cuối thường không khả quan. Thời gian duy trì sự sống ở mỗi người bệnh ung thư não giai đoạn 4 có thể khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố như vị trí, kích thước, mức độ lây lan của khối u, thời điểm chẩn đoán và can thiệp điều trị, thể trạng của người bệnh. Trên thực tế, tỷ lệ duy trì sự sống sau 5 năm của người bệnh u não có thể từ 5% - 86%. Tuy nhiên, khi bệnh u não đã tiến triển đến giai đoạn 4 tỷ lệ này giảm thấp hơn. (2)

Quá trình điều trị u não giai đoạn cuối thường gặp nhiều khó khăn. Bởi lẽ, ở giai đoạn muộn, các tế bào ung thư đã xâm lấn sang các mô não lân cận, thậm chí xâm lấn nhiều cơ quan khác trong cơ thể, đe dọa tính mạng của người bệnh.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Nhìn chung, thời gian kéo dài sự sống của người bệnh u não giai đoạn cuối phụ thuộc vào mức độ ảnh hưởng của bệnh và khả năng đáp ứng điều trị của người bệnh. Để có thể đưa ra chẩn đoán tình trạng hiện tại của người bị ung thư não giai đoạn cuối, bác sĩ cần thăm khám chi tiết kết hợp chỉ định người bệnh thực hiện một số xét nghiệm cần thiết.

Bệnh ung thư não giai đoạn cuối hay ung thư não giai đoạn 4 không thể chữa khỏi hoàn toàn. Việc điều trị u não giai đoạn cuối được thực hiện với mục đích góp phần kiểm soát triệu chứng của bệnh và duy trì sự sống lâu hơn cho người bệnh. Bác sĩ có thể cân nhắc chỉ định đơn lẻ hoặc kết hợp các phương pháp điều trị bệnh u não giai đoạn cuối khác nhau:

Để cải thiện sức khỏe, góp phần kiểm soát bệnh và duy trì sự sống với chất lượng tốt nhất có thể, người bệnh ung thư não giai đoạn cuối hay ung thư não giai đoạn 4 cần được thăm khám và điều trị kịp thời tại bệnh viện uy tín. Chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh, Trung tâm Khoa học Thần kinh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là cơ sở y tế uy tín sở hữu đầy đủ trang thiết bị hiện đại với công nghệ hàng đầu trên thế giới như định vị thần kinh Neuro-Navigation trí tuệ nhân tạo, kính vi phẫu với chức năng chụp huỳnh quang 3D thế hệ mới nhất, robot mổ não Modus V Synaptive...

Tại Việt Nam, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là cơ sở y tế đầu tiên ứng dụng robot mổ não Modus V Synaptive tích hợp AI vào điều trị bệnh lý thần kinh sọ não, trong đó có bệnh ung thư não giai đoạn cuối. Nhờ có sự hỗ trợ của hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại, đội ngũ bác sĩ giải phẫu thần kinh giàu kinh nghiệm, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh đã điều trị thành công nhiều trường hợp mắc bệnh lý thần kinh sọ não phức tạp như u não, đột quỵ, u tủy sống, u trong ống sống...; giúp cải thiện sức khỏe cho nhiều người bệnh trong đó có người bệnh u não ác tính.

Người bị ung thư não giai đoạn cuối cần được chăm sóc đặc biệt để phần nào giảm cảm giác

đau đớn, khó chịu cũng như các triệu chứng khác do bệnh gây ra. Một số biện pháp chăm sóc người bệnh bao gồm:

Bên cạnh đó, một số điều cần lưu ý khác bao gồm:

Đối với người bệnh có biểu hiện khó thở, ho có đờm, thở khò khè... người thân có thể thực hiện các biện pháp sau đây để giúp người bệnh cảm thấy dễ chịu hơn:

Tóm lại, ung thư não giai đoạn cuối hay ung thư não giai đoạn 4 không thể chữa khỏi hoàn toàn. Việc tuân thủ phác đồ điều trị từ bác sĩ và có chế độ chăm sóc phù hợp sẽ giúp sức khỏe của người bệnh ung thư não giai đoạn cuối cải thiện, hỗ trợ kiểm soát bệnh.

Tiêu đề: Bệnh động kinh ở trẻ em: Dấu hiệu, nguyên nhân và chẩn đoán

Nội dung:

Bệnh động kinh ở trẻ em thường xuất hiện ở trẻ từ trước 1 tuổi đến 3 tuổi. Tại Việt Nam, trẻ bị động kinh chiếm khoảng 60% số ca. Vậy bệnh động kinh ở trẻ em là gì? Dấu hiệu bệnh động kinh ở trẻ em ra sao?

Bệnh động kinh ở trẻ em là căn bệnh liên quan đến hệ thần kinh của trẻ em, xảy ra do có sự bất thường trong não bộ, làm kích thích đồng thời một nhóm những tế bào thần kinh tại vỏ não, qua đó gây ra sự phóng điện đột ngột, không kiểm soát, sự kích thích vỏ não tại những vùng khác nhau có thể dẫn đến các triệu chứng khác nhau. Trong đó, điển hình nhất là triệu chứng co giật.

(1)

Bệnh động kinh ở trẻ có thể ảnh hưởng đến trẻ em ở mọi lứa tuổi (từ khi sinh ra đến tuổi vị thành niên). Một số trẻ bị động kinh liên quan đến tuổi và sẽ khỏi khi đến một độ tuổi nhất định.

Một số trẻ khác có thể bị chứng bệnh này đến tuổi trưởng thành.

Ước tính tỷ lệ mắc bệnh động kinh nói chung tại Việt Nam là 0,5 – 1% dân số, trong đó trẻ em bị động kinh chiếm đa số.

Triệu chứng lâm sàng của bệnh động kinh ở trẻ em thường xảy ra đột ngột, đa dạng về biểu hiện, bao gồm các rối loạn vận động như co cứng hoặc co giật, mất trương lực, đánh trống

ngực, tăng tiết nước bọt, tè dầm...; rối loạn cảm giác (cảm giác như kim châm, kiến bò, có luồng điện, chóng mặt, ù tai, nhìn mờ...); rối loạn tâm thần (sợ hãi, lo lắng, ảo giác, rối loạn trí nhớ, rối loạn hành vi, chậm phát triển tinh thần...). Một số dấu hiệu bệnh động kinh ở trẻ em tùy trường hợp, ví dụ như: (2)

Trẻ bị động kinh còn có các triệu chứng cơn động kinh toàn thể, là loại cơn động kinh mà toàn bộ não bị ảnh hưởng, dẫn đến mất ý thức và có thể có nhiều triệu chứng khác nhau, ví dụ như:

Cơn bệnh động kinh ở trẻ em thường xuất hiện đột ngột, khó lường. Lúc này trẻ có thể bị co giật, bị ngã, gặp tai nạn, tự cắn vào lưỡi, ngạt thở, sặc, chấn thương, ... thậm chí rơi vào trạng thái hôn mê hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Khi cơn động kinh ở trẻ xuất hiện, bố mẹ hoặc những người xung quanh cần thực hiện một số thao tác xử trí đúng, đơn giản và nhanh chóng để giúp trẻ được an toàn.

Người xung quanh trẻ cần giữ bình tĩnh, tạo ra không gian thoáng, an toàn, tiến hành nói lỏng quần áo, đặt trẻ nằm nghiêng tại vị trí an toàn. Người sơ cứu không nên cố gắng khống chế sự cử động của trẻ hay đè, kìm chặt trẻ. Bạn có thể đặt vật mềm như gối, chăn màn, áo, ... gấp gọn dưới đầu của trẻ để tránh nguy cơ chấn thương. Khi trẻ chưa hoàn toàn tỉnh táo, tuyệt đối không cho trẻ ăn uống bất kỳ thứ gì. Sau khi cơn động kinh qua đi, cần đưa trẻ đến bệnh viện để được kiểm tra, thăm khám. (3)

Các cơn động kinh ngắn có thể tự kết thúc trong vài phút. Tuy nhiên trong một số trường hợp trẻ bị động kinh kéo dài, xảy ra cơn co giật ngay sau khi cơn động kinh đầu vừa dứt hoặc trẻ gặp cơn động kinh có thể gây suy hô hấp, phụ huynh cần nhanh chóng đưa trẻ đến cơ sở y tế gần nhất để cấp cứu càng sớm càng tốt.

Tìm hiểu thêm: Hướng dẫn cách sơ cứu động kinh đúng kỹ thuật, an toàn.

Cần đưa trẻ mắc bệnh động kinh đến gặp bác sĩ thăm khám ngay khi:

Hoạt động điện không kiểm soát trong não của trẻ gây ra bệnh động kinh ở trẻ em. Điện sẽ chạy giữa các tế bào não, giúp những tế bào “giao tiếp” với nhau. Điện giữa các tế bào não đôi khi trở nên bất thường và tạm thời làm thay đổi những thông điệp được gửi giữa chúng. Sự bất thường này dẫn đến những triệu chứng tạm thời của cơn động kinh, đến khi những tế bào não

của trẻ có thể gửi lại những thông điệp chính xác. Những nguyên nhân trẻ bị động kinh bao gồm: (4)

Đôi khi không có nguyên nhân rõ ràng dẫn đến bệnh động kinh ở trẻ em. Tình trạng trẻ động kinh có thể xuất hiện một cách ngẫu nhiên, hoặc không thường xuyên. Trẻ có nguy cơ bị động kinh cao hơn nếu: có tiền sử động kinh trong gia đình (khuynh hướng di truyền), có tiền sử nhiễm trùng não, có tiền sử bị chấn thương sọ não, hoặc gặp những vấn đề hoặc tình trạng thần kinh khác.

Chứng động kinh ở trẻ có thể tác động đến sức khỏe thể chất lẫn tinh thần. Những biến chứng thường gặp mà trẻ bị động kinh có thể gặp phải bao gồm: chấn thương vật lý, rối loạn giấc ngủ, thiếu tập trung, lo âu, trầm cảm, tự ti, ... Chấn thương thường xảy ra trong cơn động kinh, đặc biệt là khi trẻ bị ngã, mất ý thức.

Bệnh động kinh ở trẻ em cũng có thể gây ra những biến chứng nghiêm trọng, ví dụ như: khiến trẻ gặp những vấn đề về sự phát triển nhận thức (khuyết tật trí tuệ), trạng thái động kinh (co giật liên tiếp hoặc liên tục mà không có đủ thời gian để phục hồi giữa các cơn), chấn thương não, thậm chí tử vong.

Bác sĩ sẽ chẩn đoán bệnh động kinh ở trẻ em sau khi tiến hành thăm khám lâm sàng và thực hiện các xét nghiệm, kỹ thuật cận lâm sàng liên quan, chẳng hạn như:

Thông qua kết quả thăm khám, làm xét nghiệm, bác sĩ có thể tìm ra nguyên nhân trẻ bị động kinh. Việc chẩn đoán chứng động kinh ở trẻ có thể tốn nhiều thời gian và không dễ để thực hiện một cách nhanh chóng.

Tùy vào tình trạng và biểu hiện bệnh động kinh ở trẻ em mà bác sĩ có thể chỉ định điều trị thông qua một số biện pháp, ví dụ như: (5)

Việc điều trị bệnh động kinh ở trẻ thường cần kéo dài hoặc trong một thời gian dài nhất định để kiểm soát bệnh hiệu quả nhất.

Hiện tại vẫn chưa có cách nào giúp ngăn ngừa được nguyên nhân dẫn đến bệnh động kinh ở trẻ em. Phụ huynh có thể giúp trẻ làm giảm nguy cơ bị động kinh thông qua cách ngăn ngừa tình trạng chấn thương đầu, cho trẻ dùng đồ bảo hộ khi tham gia những hoạt động có nguy cơ xảy

ra va chạm. Ngoài ra, mẹ bầu nên đảm bảo đã chuẩn bị đầy đủ và cần thiết trước lúc lâm bồn để ngăn ngừa nguy cơ chấn thương khi sinh.

Một số câu hỏi thường gặp có liên quan đến bệnh động kinh ở trẻ em:

Trẻ bị động kinh có thể gặp một số nguy cơ và biến chứng, nhưng mức độ nguy hiểm của tình trạng này phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm loại động kinh, tần suất và mức độ nghiêm trọng của các cơn, cũng như cách quản lý, điều trị tình trạng này.

Một số loại bệnh động kinh xảy ra nghiêm trọng hơn và các triệu chứng của bệnh có thể đe dọa đến tính mạng. Trẻ có thể phải đối mặt với các biến chứng như rối loạn giấc ngủ, chấn thương vật lý, trầm cảm, khuyết tật trí tuệ, chấn thương não, trạng thái động kinh...

Nhiều bé bị động kinh đáp ứng tốt với thuốc vẫn có tuổi thơ năng động, phát triển bình thường. Việc sớm phát hiện, đưa trẻ đi thăm khám và áp dụng phác đồ điều trị phù hợp, tiến hành chữa trị từ sớm có thể giúp trẻ cải thiện triệu chứng, phát triển thuận lợi.

Khi chứng động kinh được điều trị, kiểm soát tốt thì trẻ vẫn có thể đi học như bình thường. Phụ huynh có thể cung cấp thêm thông tin về tình trạng sức khỏe của trẻ với nhà trường và giáo viên để có sự lưu tâm nhất định trong quá trình trẻ đi học.

Ước tính khoảng $\frac{2}{3}$ trẻ em bị động kinh sẽ khỏi bệnh khi đến tuổi thiếu niên. Hầu hết trẻ em có thể chữa khỏi các cơn co giật và ngăn ngừa những ảnh hưởng phụ thông qua các biện pháp điều trị, chăm sóc sức khỏe.

Trung tâm Thần kinh, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là địa chỉ uy tín, chuyên thăm khám, chẩn đoán, chữa trị hiệu quả nhiều bệnh lý thần kinh, trong đó có bệnh động kinh ở trẻ em. Bệnh viện quy tụ đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành, có nhiều năm kinh nghiệm, chu đáo, tận tình, được trang bị máy móc hiện đại, phục vụ tối ưu cho quá trình thăm khám, điều trị bệnh động kinh, chẳng hạn như máy chụp cộng hưởng từ thế hệ mới 1,5 – 3 tesla, máy chụp cắt lớp vi tính 1975 lát cắt đồng bộ chính hãng duy nhất tại Việt Nam, máy điện não vi tính EEG-1200K...

Để đặt lịch thăm khám, điều trị bệnh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Quý khách vui lòng liên hệ:

Bệnh động kinh ở trẻ em có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của trẻ. Trẻ bị động kinh cần được đi khám và điều trị theo chỉ định của bác sĩ. Ngay khi xuất hiện dấu hiệu trẻ bị động kinh, phụ huynh cần đưa trẻ đến bệnh viện uy tín, có chuyên khoa Thần kinh để thăm khám sớm.

Tiêu đề: 2+ cách điều trị bệnh động kinh phổ biến, kiểm soát bệnh hiệu quả

Nội dung:

Động kinh là bệnh khá phổ biến tại Việt Nam. Tùy trường hợp bác sĩ sẽ chỉ định cách điều trị bệnh động kinh phù hợp. Vậy hiện có các cách chữa bệnh động kinh hay cách điều trị động kinh nào phổ biến, hiệu quả?

Động kinh là bệnh có thể điều trị. Trong nhiều trường hợp, người bệnh động kinh có thể được chữa khỏi sau khi dùng thuốc, làm phẫu thuật, hoặc bệnh sẽ được kiểm soát hiệu quả... Người bệnh đi khám sớm, tuân thủ cách chữa bệnh động kinh theo chỉ định của bác sĩ càng sớm thì cơ hội điều trị khỏi bệnh càng cao.

Với các trường hợp cần tiến hành làm phẫu thuật để điều trị, người bệnh nên thực hiện từ sớm vì các tổn thương não có thể “lan rộng” theo thời gian, khiến cho việc làm phẫu thuật gặp nhiều trở ngại hơn. Trì hoãn điều trị cũng khiến bệnh tác động nghiêm trọng đến sức khỏe, cuộc sống của người bệnh.

Tìm hiểu thêm: Bệnh động kinh có chữa được không? Trị khỏi bệnh hoàn toàn không?

Trước khi tìm hiểu về cách điều trị bệnh động kinh, chúng ta cần biết nên sơ cứu cho người bị động kinh như thế nào. Nếu gặp ai đó đang có dấu hiệu hay triệu chứng của bệnh động kinh, những người xung quanh cần tiến hành các bước sơ cứu cơ bản sau:

Tùy từng trường hợp và mức độ, bác sĩ sẽ chỉ định cách trị động kinh khác nhau. Một số cách điều trị động kinh phổ biến hiện nay bao gồm: (1)

Hầu hết người bệnh động kinh sẽ được bác sĩ chỉ định cho dùng thuốc kháng động kinh nhằm giúp hạn chế các cơn co giật. Bác sĩ có thể dùng một hoặc kết hợp nhiều loại thuốc tùy vào thể

trạng và mức độ của chứng động kinh, loại bệnh động kinh, tuổi của người bệnh,...

Những loại thuốc kháng động kinh thường cần được sử dụng trong thời gian dài, đúng theo chỉ định của bác sĩ. Người bệnh tuyệt đối không được tự ý bỏ thuốc. Người bị động kinh cần được bác sĩ theo dõi và chữa trị liên tục. (2)

Bác sĩ có thể áp dụng phương pháp phẫu thuật để chữa động kinh cho người bệnh khi việc chữa trị bằng thuốc còn không mang lại hiệu quả cao. Phẫu thuật trị động kinh có thể được bác sĩ chỉ định trong các trường hợp: chứng động kinh bắt nguồn từ vị trí nhỏ trong não, đã xác định rõ ràng, cụ thể vùng não bất thường đảm nhận không tốt những chức năng có liên quan như ngôn ngữ, thị giác, vận động; tình trạng động kinh xảy ra do bệnh lý cụ thể chẳng hạn như u não,... (3)

Sau khi hoàn tất quy trình thăm khám, kiểm tra, đảm bảo người bệnh đã đáp ứng đầy đủ những tiêu chuẩn để phẫu thuật, bác sĩ sẽ tiến hành thực hiện phẫu thuật.

Ngoài việc điều trị động kinh bằng thuốc và phẫu thuật, một số liệu pháp khác cũng có thể được bác sĩ áp dụng như giải pháp thay thế để chữa bệnh động kinh như:

Việc áp dụng chế độ ăn ketogenic (ít carbohydrate, nhiều chất béo) có thể hỗ trợ giúp các bệnh nhân người lớn và trẻ em bị động kinh giảm bớt cơn động kinh. Trong chế độ ăn kiêng này, cơ thể sẽ phân hủy chất béo thay vì carbohydrate để lấy năng lượng.

Chế độ ăn ketogenic tạo ra các thay đổi về mặt hóa học để giúp ngăn chặn tình trạng co giật. Chế độ ăn này cũng làm thay đổi hoạt động của những tế bào não, giúp làm giảm cơn co giật. Điều quan trọng là người bệnh phải áp dụng cách điều trị bệnh động kinh này kết hợp với dùng thuốc hay các giải pháp khác theo tư vấn của bác sĩ. (4)

Hiện tại, có nhiều phương pháp điều trị động kinh mới, tiềm năng đang được nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm thực tế như:

Sử dụng thuốc điều trị động kinh có thể gây ra một số tác dụng phụ, bao gồm: chóng mặt, mệt mỏi, viêm da, tăng cân, gặp vấn đề về trí nhớ, lời nói, mất mật độ xương, mất khả năng phối hợp... Những tác dụng phụ nghiêm trọng hơn nhưng hiếm gặp gồm có: phát ban nặng, trầm cảm, viêm một số cơ quan như gan, ... (5)

Ở một số người bệnh, việc phẫu thuật để điều trị động kinh có thể gây ra biến chứng, thậm chí thay đổi khả năng suy nghĩ vĩnh viễn. Khi áp dụng kỹ thuật kích thích dây thần kinh phế vị để chữa bệnh động kinh, người bệnh có thể gặp tác dụng phụ như ho, khó thở, khàn giọng, đau họng. Kỹ thuật kích thích não sâu (DBS) có thể tiềm ẩn nguy cơ gây trầm cảm, chảy máu não, những vấn đề về trí nhớ.

Người bị động kinh áp dụng chế độ ăn ketogenic để chữa bệnh có thể gặp các tác dụng phụ như táo bón, mất nước, chậm phát triển do không nhận đủ dưỡng chất (ở trẻ em). Tác dụng phụ cũng có thể bao gồm tình trạng tích tụ axit uric trong máu, nguy cơ dẫn đến bệnh sỏi thận.

Tuy nhiên, lợi ích của việc điều trị to lớn hơn rủi ro mà người bệnh có thể gặp phải. Bác sĩ sẽ cân nhắc lựa chọn giải pháp điều trị tốt nhất cho người bệnh, nâng cao hiệu quả điều trị và đảm bảo an toàn cao nhất.

Bên cạnh việc tìm hiểu về cách điều trị bệnh động kinh, bản thân người bệnh và thân nhân nên biết cách chăm sóc người bị động kinh như thế nào hợp lý. Tham khảo các lưu ý sau:

Bị động kinh điều trị ở đâu uy tín là vấn đề được nhiều người bệnh quan tâm. Ngay khi gặp triệu chứng động kinh, người bệnh nên sớm đến bệnh viện uy tín có chuyên khoa thần kinh để thăm khám.

Trung tâm Khoa học Thần kinh, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là địa chỉ uy tín được nhiều người mắc các bệnh lý về thần kinh, trong đó có động kinh đến thăm khám. Bệnh viện quy tụ các chuyên gia, bác sĩ chuyên khoa Thần kinh, Phẫu thuật Thần kinh đầu ngành, nhiều năm kinh nghiệm, từng tu nghiệp trong và ngoài nước.

Trung tâm Khoa học Thần kinh còn được trang bị, ứng dụng nhiều thiết bị, máy móc tân tiến như máy chụp cắt lớp vi tính 1975 lát cắt đồng bộ chính hãng duy nhất tại Việt Nam, máy chụp cộng hưởng từ thế hệ mới 1,5 – 3 Tesla, máy điện não vi tính EEG-1200K, robot mổ não AI Modus V Synaptive, hệ thống định vị thần kinh Neuro-Navigation AI thế hệ mới,... hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán, điều trị hiệu quả các bệnh lý thần kinh, bao gồm cả bệnh động kinh.

Để đặt lịch thăm khám, điều trị bệnh tại Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Quý khách vui lòng liên hệ:

Tóm lại, người bệnh động kinh hoặc gặp phải các dấu hiệu nghi ngờ động kinh cần đến gặp bác sĩ để được thăm khám sớm, tái khám định kỳ. Thông qua kết quả thăm khám, bác sĩ có thể đề ra cách chữa bệnh động kinh hay cách điều trị bệnh động kinh hiệu quả, phù hợp với người bệnh.

Tiêu đề: Rối loạn tiền đình ở người trẻ: Triệu chứng, nguyên nhân, phòng ngừa

Nội dung:

Rối loạn tiền đình ở người trẻ tuổi đang ngày càng phổ biến. Vậy nguyên nhân và triệu chứng rối loạn tiền đình ở người trẻ là gì? Làm sao hạn chế hay ngăn ngừa căn bệnh này xảy ra?

Rối loạn tiền đình ở người trẻ là tình trạng tổn thương dây thần kinh số 8 và các đường kết nối của nó hoặc động mạch nuôi dưỡng não, làm gián đoạn quá trình dẫn truyền và xử lý thông tin của hệ thống tiền đình ở người trẻ tuổi. Kết quả là cơ thể người bệnh trở nên mất cân bằng, gây ra các triệu chứng như loạng choạng, hoa mắt, chóng mặt, ù tai, buồn nôn,...

Tiền đình là một phần của hệ thần kinh nằm phía sau ốc tai (hai bên), đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự cân bằng cho cơ thể, giúp điều khiển tư thế, điều bộ, kết hợp với các bộ phận như thân, đầu, tay, chân, mắt,... khi cử động. Còn dây thần kinh số 8 bắt đầu từ cầu não, vào xương đá và đi qua lỗ ống tai trong. Đây là đường truyền dẫn thông tin điều khiển hệ thống tiền đình giữ thăng bằng cho cơ thể.

Rối loạn tiền đình thường xuất hiện ở độ tuổi trung niên và người cao tuổi do sự suy giảm chức năng của các cơ quan tiếp nhận thông tin và cảm giác. Các triệu chứng và ảnh hưởng của bệnh thường sẽ nghiêm trọng hơn ở người lớn tuổi. Tuy nhiên, do một số yếu tố như lối sống, chế độ sinh hoạt, công việc và môi trường mà tình trạng rối loạn tiền đình ở người trẻ đang ngày càng gia tăng trong những năm gần đây.

Để nhận biết rối loạn tiền đình ở người trẻ, hãy chú ý đến các triệu chứng nghi ngờ sau đây và thăm khám sớm: (1)

Nếu phát hiện bản thân hoặc người nhà có những dấu hiệu này, nên đến gặp bác sĩ để được tư

vấn điều trị kịp thời.

Áp lực công việc và cuộc sống hàng ngày khiến cho người trẻ thường xuyên đối diện với stress. Điều này có thể dẫn đến tình trạng sản sinh quá mức hormone cortisol trong cơ thể. Khi hormone này tích tụ quá nhiều sẽ làm tổn thương hệ thần kinh và gây rối loạn tiền đình.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Rối loạn tiền đình cũng có thể liên quan đến vấn đề mất ngủ diễn ra trong thời gian dài. Tình trạng này ảnh hưởng đến dây thần kinh số 8, gây ra sự sai lệch trong quá trình dẫn truyền thông tin.

Thói quen ít vận động hoặc do tính chất công việc phải ngồi nhiều giờ trước máy tính và trong môi trường phòng lạnh kín có thể là nguyên nhân gây rối loạn tiền đình ở người trẻ.

Huyết áp thấp, thiếu máu, tai biến hoặc các bệnh lý tim mạch,... là những nguyên nhân có thể gây rối loạn tiền đình. Khi hoạt động lưu thông máu đến não kém, chức năng của hệ thống tiền đình cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Những người bị mất máu nhiều, rối loạn chuyển hóa (suy giáp, tiểu đường, tăng ure huyết,...) cũng có nguy cơ rối loạn tiền đình cao.

Rối loạn tiền đình ở người trẻ tuổi cũng có thể do hậu quả của các bệnh lý thần kinh như viêm dây thần kinh do virus, viêm tiền đình, chóng mặt tư thế kịch phát lành tính, migraine, nhiễm trùng não, nhồi máu não, xuất huyết não, chấn thương, u não, u dây thần kinh, thiếu máu não, áp xe não, máu tụ ngoài màng cứng ở hố sau,...

Các bệnh lý về tai như viêm mê nhĩ, bệnh Meniere (gây rối loạn thính lực), thạch nhĩ (sỏi tai) lạc chỗ, viêm tai giữa, rò ngoại dịch, dị vật ống tai ngoài,... cũng có thể gây ra tình trạng rối loạn tiền đình ở người trẻ.

Trước đây, việc chẩn đoán rối loạn tiền đình thường dựa vào kinh nghiệm của bác sĩ. Những biểu hiện nhỏ dễ bị bỏ qua, gây khó khăn trong việc xác định nguyên nhân gốc rễ của bệnh hoặc không đủ cơ sở để đưa ra chẩn đoán. Hiện nay, tại các bệnh viện lớn như Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh đã áp dụng nhiều phương pháp chẩn đoán hiện đại giúp phát hiện sớm

các dấu hiệu của bệnh rối loạn tiền đình, chẳng hạn như:

Những công cụ này không chỉ giúp nâng cao tính chính xác của chẩn đoán, mà còn tăng hiệu quả điều trị các bệnh liên quan đến hệ thần kinh, bao gồm tình trạng rối loạn tiền đình ở người trẻ.

Các phương pháp điều trị rối loạn tiền đình người trẻ cần căn cứ vào nguyên nhân gây bệnh. Với mỗi nguyên nhân khác nhau, cách điều trị rối loạn tiền đình sẽ được điều chỉnh phù hợp. Bệnh nhân có thể được chỉ định dùng thuốc hoặc áp dụng một số phương pháp vật lý trị liệu nhằm cải thiện triệu chứng và hỗ trợ phục hồi chức năng tiền đình.

Dưới đây là một số biện pháp giúp hạn chế, ngăn ngừa và phòng tránh tái phát triệu chứng rối loạn tiền đình ở người trẻ tuổi:

Rối loạn tiền đình ở người trẻ không phải là một bệnh cấp tính nguy hiểm và hoàn toàn có thể chữa khỏi. Do đó, ngay khi phát hiện những dấu hiệu nghi ngờ bệnh, người bệnh nên đến khám tại các chuyên khoa Nội thần kinh hoặc Tai Mũi Họng để có hướng điều trị kịp thời, phòng ngừa bệnh tiến triển nặng.

Tiêu đề: Rối loạn tiền đình có nguy hiểm không? Ảnh hưởng sức khỏe ra sao?

Nội dung:

Bệnh rối loạn tiền đình có nguy hiểm không là thắc mắc của nhiều người khi bệnh lý này ngày càng phổ biến, thậm chí xuất hiện ở cả người trẻ. Vậy người bị rối loạn tiền đình có triệu chứng gì, ảnh hưởng đến sức khỏe ra sao?

Rối loạn tiền đình là bệnh lý ảnh hưởng trực tiếp đến cơ chế giữ thăng bằng và thị lực của người bệnh, gây khó khăn cho mọi hoạt động hàng ngày cũng như tiềm ẩn nhiều rủi ro sức khỏe. Bệnh rối loạn tiền đình nếu không được chữa trị kịp thời có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người bệnh.

Ngoài ra, rối loạn tiền đình có thể là dấu hiệu của một số bệnh lý tiềm ẩn nguy hiểm như u dây thần kinh số 8, viêm thần kinh tiền đình, dị vật ống tai ngoài, xuất huyết não, nhiễm trùng não,

nhồi máu não, u não,... Khi đó, nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời, người bệnh có thể phải đối mặt với nhiều biến chứng nguy hiểm.

Để làm rõ vấn đề rối loạn tiền đình có nguy hiểm không, người bệnh cần tìm hiểu những ảnh hưởng của bệnh lý này đối với sức khỏe. Ở giai đoạn sớm, bệnh rối loạn tiền đình chỉ gây ra các triệu chứng tạm thời với cường độ vừa phải. Lâu dần, tần suất và cường độ của các triệu chứng rối loạn tiền đình sẽ tăng dần, nếu không được điều trị kịp thời thì sức khỏe của người bệnh sẽ bị tác động đáng kể. Bệnh rối loạn tiền đình tiềm ẩn một số rủi ro sức khỏe như:

Rối loạn tiền đình không được điều trị kịp thời có thể dẫn đến rối loạn lo âu, trầm cảm. Nguyên nhân là do triệu chứng của bệnh có xu hướng xuất hiện thường xuyên và đột ngột, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng sống. Người bệnh rối loạn tiền đình thường gặp khó khăn trong sinh hoạt, học tập và làm việc. Nếu kéo dài tình trạng này, tâm trạng của người bệnh sẽ dần tiêu cực và có thể dẫn đến trầm cảm.

Các triệu chứng rối loạn tiền đình như choáng váng, chóng mặt, mất tập trung, hoa mắt, ... sẽ tác động xấu đến khả năng giữ thăng bằng của cơ thể. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động vận động thường ngày hoặc điều khiển phương tiện giao thông, khiến người bệnh dễ té ngã hoặc gây ra tai nạn.

Bên cạnh các triệu chứng mất thăng bằng, choáng váng, chóng mặt thì người bệnh rối loạn tiền đình còn thường xuyên gặp phải vấn đề về thị lực như rung giật nhãn cầu, nhìn mờ, nhìn đôi, mất thị lực tạm thời... Những thay đổi về thị lực do rối loạn tiền đình thường dễ bị nhầm lẫn với các bệnh lý khác.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Tiền đình là cơ quan chứa ốc tai mang chức năng thính giác. Rối loạn tiền đình là tình trạng tổn thương liên quan đến trung tâm tiền đình, dây thần kinh số 8 và khu vực thuộc tai trong. Vì vậy, người bị rối loạn tiền đình thường gặp phải các vấn đề về thính giác như ù tai, nghe kém, đau nhức bên trong tai...

Để hỗ trợ cơ thể giữ được thăng bằng, não bộ của người bị rối loạn tiền đình cần tăng cường

hoạt động, gây áp lực lên hệ thần kinh trung ương. Lâu dần, hoạt động trí não của người bệnh rối loạn tiền đình có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng suy giảm trí nhớ.

Theo một số nghiên cứu, rối loạn tiền đình có liên quan với nguy cơ gây ra đột quỵ. Ngoài ra, bệnh rối loạn tiền đình có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của hệ thần kinh và khiến nguy cơ té ngã tăng cao. Đây là yếu tố nguy cơ gián tiếp làm khởi phát các biến chứng liên quan đến hệ thần kinh, trong đó có đột quỵ. (1)

Bệnh rối loạn tiền đình có thể khiến cho sức khỏe thể chất lẫn tinh thần của người bệnh suy giảm đáng kể. Người bị rối loạn tiền đình phải đối mặt với nhiều vấn đề như suy giảm chất lượng giấc ngủ, tâm trạng thất thường, nôn ói, chán ăn, kém hấp thu, thiếu năng lượng... Khi đó, sức khỏe hệ tim mạch của người bệnh cũng bị ảnh hưởng, làm khởi phát các triệu chứng như đau tức ngực, tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim, khó thở...

Bên cạnh rối loạn tiền đình có nguy hiểm không thì tiên lượng, khả năng điều trị bệnh cũng là vấn đề được nhiều người bệnh quan tâm. Bệnh rối loạn tiền đình có thể chữa khỏi nếu được chẩn đoán và điều trị đúng cách, kịp thời. Sau quá trình điều trị rối loạn tiền đình, người bệnh cần tuân thủ nghiêm ngặt chỉ định tái khám và lưu ý từ bác sĩ để tránh nguy cơ tái phát bệnh.

Tiên lượng bệnh rối loạn tiền đình ở mỗi người bệnh có thể khác nhau, tùy thuộc vào phương pháp điều trị, thời điểm can thiệp, mức độ bệnh và thể trạng của người bệnh. Để quá trình điều trị rối loạn tiền đình đảm bảo an toàn và hiệu quả, người bệnh cần thăm khám đúng chuyên khoa tại bệnh viện uy tín.

Trung tâm Khoa học Thần kinh, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là địa chỉ uy tín đã và đang chữa trị thành công nhiều trường hợp mắc các bệnh lý từ đơn giản đến nguy hiểm về thần kinh, trong đó có rối loạn tiền đình.

Bệnh viện quy tụ đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành trong lĩnh vực thần kinh, cùng sự hỗ trợ đắc lực của trang thiết bị, máy móc hiện đại như hệ thống chụp CT 1975 lát cắt đồng bộ chính hãng duy nhất tại Việt Nam, hệ thống chụp MRI 1,5 và 3 Tesla, máy kích thích từ trường xuyên sọ, máy điện não vi tính EEG-1200K... đã góp phần hỗ trợ bác sĩ chẩn đoán chính xác, điều trị thành công nhiều trường hợp mắc bệnh thần kinh liên quan.

Trên thực tế, bệnh rối loạn tiền đình nguy hiểm như thế nào phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời gian phát hiện và điều trị, thể trạng của người bệnh, phương pháp can thiệp. Nếu chậm trễ trong điều trị rối loạn tiền đình, người bệnh có thể phải đối mặt với nhiều hệ lụy nguy hiểm. Ngược lại, kịp thời chữa trị ở giai đoạn sớm và tuân thủ phác đồ điều trị của bác sĩ sẽ giúp rút ngắn thời gian hồi phục chức năng tiền đình, nâng cao hiệu quả điều trị và sức khỏe tổng thể cho người bệnh.

Biểu hiện rối loạn tiền đình dễ bị nhầm lẫn với các vấn đề sức khỏe thông thường. Vì vậy, ngay khi nhận thấy các dấu hiệu nghi ngờ bị rối loạn tiền đình như chóng mặt, hoa mắt, thay đổi thị lực, giảm thính lực... người bệnh nên sớm đến thăm khám tại chuyên khoa thần kinh ở các bệnh viện uy tín để được chữa trị kịp thời.

Sau khi làm rõ vấn đề bị rối loạn tiền đình có nguy hiểm không, mỗi người nên có biện pháp phòng tránh hay giảm nguy cơ mắc phải bệnh lý này. Một số biện pháp góp phần phòng tránh bệnh rối loạn tiền đình gồm:

Như vậy, bài viết đã góp phần cung cấp những thông tin giúp làm rõ rối loạn tiền đình có nguy hiểm không. Nếu như có thêm thắc mắc liên quan đến vấn đề rối loạn chức năng tiền đình có nguy hiểm không, người bệnh có thể đến bệnh viện có chuyên khoa thần kinh, tai mũi họng để bác sĩ thăm khám và tư vấn chi tiết.
